**Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024**

# Môn: Toán

Tiết 26: **BÀI 13: Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng; thể hiện các tính chất bằng biểu thức chữ khái quát và phát biểu tính chất; khái quát cộng một số với 0.

- Vận dụng được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng trong thực hành tính, tính tổng của ba số bằng cách thuận tiện nhất tích hợp với việc thực hiện tính toán các số đo đại lượng.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học: học sinh có khả năng tự làm bài tập, nhận và sửa chữa sai sót trong bài làm của mình.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận nhóm, chia sẻ, cùng nhau hoàn thành bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích bài tập, đưa ra các biện pháp để hoàn thành bài tập.

**3. Phẩm chất.**

**-** Nhân ái: quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè, quí trọng thầy cô.

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, hình ảnh cho hoạt động thực tế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5 phút)**   Trò chơi: Đo độ dài  **-** YC HS làm BT: Điền vào dấu 3 chấm số thích hợp:  **1674 + 230 = 230 + …**  **500 + … = 67 + 500**   1. **Hoạt động luyện tập (20 phút)**   **Bài tập 1**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài toán  - Yêu cầu HS thảo luận (nhóm đôi) xác định các việc cần làm: ***so sánh.***  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Sửa bài (GV khuyến khích HS giải thích cách làm).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động  **Bài tập 2**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm: điền số (hoặc chữ) thích hợp, sao cho hai biểu thức bằng nhau.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm/câu), khuyến khích HS nói cách làm.  - Sau khi làm xong câu 2b. GV rút ra kết luận: ***Khi cộng một số với 0 thì kết quả bằng chính số đó.***(2 HS lặp lại)  - GV nhận xét.  **Bài tập 3**  - Yêu cầu HS yêu cầu  - HS thảo luận (nhóm bốn) xác định các việc cần làm.  - Gợi ý: HS tính bằng cách thuận tiện.  - Sửa bài: cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm/câu) khuyến khích học sinh viết lên bảng lớp (hoặc cầm theo bảng con có viết sẵn theo mẫu lên trình bày).  **3. Vận dụng (5 phút)**  - YC HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận (nhóm bốn) xác định các việc cần làm, tìm cách làm.  - Bà mua những gì?  - Mỗi thứ hết bao nhiêu tiền?  - Bà mua hết bao nhiêu tiền?  - HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn bên cạnh.  - Sửa bài, GV có thể cho HS nêu kết qua “tổng số tiến”, khuyến khích vài HS trình bày cách làm (mỗi em một cách → Tìm cách tính thuận tiện nhất).  Ví dụ: Tổng số tiền là: 100 000 đồng.  Vì: 52 000 + 16 000+28 000+ 4 000  = (52000+ 28000) + (16000 + 4000)  =80000 + 20000  = 100000  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS làm BT  - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận nhóm: điền số (hoặc chữ) thích hợp, sao cho hai biểu thức bằng nhau.  - HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Lắng nghe, lặp lại.  - Quan sát, lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - Thảo luận  - Lắng nghe  - Trình bày, nhận xét và lắng nghe GV nhận xét, sửa bài.  - HS đọc yêu cầu.  - Tính tiến rồi điển số.  - Thịt, rau, trứng, hành lá.  - Thịt: 52 000 đồng, rau:  16 000 đồng, trứng: 28 000 đồng, hành lá 4 000 đồng.  - Tính tổng số tiền.  - Làm bài tập và chia sẻ với bạn  - Trình bày, nhận xét và lắng nghe GV chữa bài.   * Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………